TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ- ST
Ngày:17/7/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Minh Sơn

+ Bà: Mai Lương Anh .

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà (bà) Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2023 về *"Xin ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST- NHGĐ ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông (bà): Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 141, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn Ông (bà): Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: 141 Đa Minh, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(ông H vắng mặt, bà H có mặt mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 02 năm 2023 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Tuyết H kết hôn cùng ông Nguyễn Văn H

vào năm 2004, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Lâm – Lâm Hà – Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Đà Lạt. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là ông H không lo cho gia đình vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được nữa. Hiện vợ chồng đã sống ly thân nhưng vẫn chung sống một nhà. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nên bà H yêu cầu tòa cho bà được ly hôn H

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lữ Bình N, sinh ngày 19/02/2007. Hiện nay con đang ở với, bố mẹ. Ly hôn theo nguyện vọng của con là được ở với mẹ nên bà H đồng ý nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Theo biên bản hòa giải cũng như bản tự khai ông Nguyễn Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa ông H với bà H như bà H trình bày là đúng, ông H cũng tôn trọng ý kiến của bà H, vợ chồng sau khi kết hôn, sống tại Đà Lạt. Qúa trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do tôi có thiếu xót về việc quan tâm gia đình. Hiện nay ông H vẫn còn yêu thương vợ con, không mong muốn ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lữ Bình N, sinh ngày 19/02/2007. Hiện nay con đang ở với, bố mẹ. Ly hôn theo nguyện vọng của con ở với ai là tùy ý tôi không ép buộc.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông H có đơn xin vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy; Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông và đồng ý nuôi con theo như nguyện vọng của con là được ở với mẹ.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Theo nguyện vọng của con là được ở với mẹ nên giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, nợ chung không có. Nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà H yêu cầu ly hôn ông H, nên xác định quan hệ tranh chấp"*Xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà H và ông H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là ông H không lo cho gia đình vợ con và ông H có người phụ nữ khác ở bên ngoài, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn

Tại các phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay bà H không đồng ý đoàn tụ gia đình và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Hơn nữa ông H có lời trình bày không mong muốn ly hôn nhưng không có biện pháp khắc phục và có đơn xin xét xử vắng mặt, Do đó thể hiện tình cảm vợ chồng cũng không còn và ông Hải không muốn đoàn tụ.

Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng là thực tế có xảy ra.

Qua xác minh về việc mâu thuẫn của vợ chồng tại khu phố, thì việc mâu thuẫn của vợ chồng không ai biết vì không có đơn thư nên không có cơ sở cung cấp cho tòa.

Do đó; áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Lữ Bình N, sinh ngày 19/02/2007. Hiện nay con đang ở với, bố mẹ. Ly hôn theo nguyện vọng của con là được ở với mẹ nên giao con chung cho bà H là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung:* Không có.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí:* bà H chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- - Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51,56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Tuyết H. Cho bà Nguyễn Tuyết H và ông Nguyễn Văn H được ly hôn.

Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lữ Bình N, sinh ngày 19/02/2007 cho bà H là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Tuyết H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0011427 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Tuyết H có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- UBND, xã Gia Lâm-
Lâm Hà- Lâm Đồng .
- Đương sự;
- Lưu;

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền